

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*H, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

Số: 168/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 276/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, Sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Khu 7, xã T, huyện H, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Đinh Sơn K, Sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Khu 7, xã T, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị S và anh Đinh Sơn K

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: chị Nguyễn Thị S và anh Đinh Sơn K thống nhất có 01 con chung là cháu Đinh Thị Khánh N, sinh ngày 21/8/2010. Khi ly hôn chị S, anh K thoả thuận giao con chung là cháu Đinh Thị Khánh N cho anh Đinh Sơn K trực tiếp nuôi

đưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Chị S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh K (anh K không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung; công nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: chị Nguyễn Thị S và anh Đinh Sơn K thống nhất không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Nguyễn Thị S tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004757 ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Hoàn lại cho chị S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã T;
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Đình Yên**

